

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH

---



**BẢN MÔ TẢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

Ngành: KINH DOANH QUỐC TẾ

Mã ngành: 7340120

Thái Nguyên, 2020

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số: 586/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 13 tháng 7 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh)

<b>Tên chương trình đào tạo:</b>	<b>Thương mại Quốc tế (International Trade)</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kinh doanh Quốc tế (International Business)</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340124</b>
<b>Tên khoa thực hiện CTĐT:</b>	<b>Khoa Marketing, Thương mại và Du lịch</b>
<b>Hình thức đào tạo:</b>	<b>Chính quy (Full-time)</b>
<b>Chương trình đối sánh:</b>	<b>Kinh doanh Quốc tế (FTU, NEU)</b>
<b>Danh hiệu tốt nghiệp:</b>	<b>Cử nhân (Bachelor)</b>
<b>Thông tin kiểm định CTĐT:</b>	
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

**1. Thời gian đào tạo:** 04 năm

**2. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Phổ thông Trung học

**3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

*Thang điểm:* Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

*Quy trình đào tạo:* Theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo, Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh.

*Điều kiện tốt nghiệp:* Theo quy định của Bộ giáo dục đào tạo, Đại học Thái Nguyên và Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh.

**4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra**

*Mục đích (Goals)*

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Thương mại Quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế có khả năng thích ứng với môi trường năng động trong nền kinh tế thị trường, có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe phục vụ hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại các địa phương, trong nước và quốc tế.

*Mục tiêu đào tạo (Objectives)*

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực:

**1. Kiến thức**

Đào tạo cử nhân có năng lực nghiên cứu hoạch định chính sách, giải quyết các vấn

đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, thương mại quốc tế; có kiến thức chuyên sâu về thị trường thế giới và khu vực, am hiểu các quy định, luật pháp, nghiệp vụ trong thương mại quốc tế, các vấn đề liên quan đến tổ chức thương mại quốc tế và hội nhập kinh tế toàn cầu.

## 2. Kỹ năng

Đào tạo cho cử nhân các kỹ năng cần thiết để xây dựng và thực hiện các hoạt động thương mại quốc tế, xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế, thương mại phục vụ hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

## 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Đào tạo cử nhân có năng lực tự chủ, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và các yêu cầu trong công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh và thương mại quốc tế.

### *Chuẩn đầu ra (Program outcomes)*

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Trình độ năng lực</b>
<b>1.</b>	<b>Kiến thức</b>	
<b>1.1</b>	Vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế xã hội, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; vận dụng để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động kinh tế, thương mại;	3
<b>1.2</b>	Phân tích được các vấn đề liên quan tới kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, phát triển kinh tế, kinh tế quốc tế, và vận dụng các kiến thức này để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh, thương mại trong nước và quốc tế;	4
<b>1.3</b>	Vận dụng các nguyên tắc, quy định, thông lệ quốc tế trong lĩnh vực thương mại, các quy định và hoạt động của các tổ chức quốc tế, các loại hình thương mại và đầu tư quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích và nghiên cứu và đạt được chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế & QTKD;	3
<b>1.4</b>	Đánh giá được các chính sách kinh tế và thương mại của các quốc gia, khu vực, tổ chức quốc tế;	5
<b>1.5</b>	Vận dụng các nghiệp vụ hải quan, bảo hiểm, vận tải, giao dịch và luật thương mại quốc tế;	3
<b>1.6</b>	Đánh giá được các thị trường quốc tế và giải quyết được các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, xuất nhập khẩu;	5

<b>1.7</b>	Sáng tạo trong thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp và phân tích, xây dựng chính sách cho cơ quan nhà nước; vận dụng kinh nghiệm thực tế về thương mại quốc tế;	6
<b>2.</b>	<b>Kỹ năng</b>	
<b>2.1.</b>	Sử dụng tốt ngoại ngữ trong giao tiếp, đàm phán với các đối tác nước ngoài, biên soạn hợp đồng thương mại, đáp ứng yêu cầu công việc. Đạt được chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế & QTKD;	3
<b>2.2.</b>	Giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán và thuyết phục;	3
<b>2.3</b>	Tư vấn, xây dựng, đề xuất các chính sách, quy định để quản lý và hỗ trợ phát triển hoạt động kinh tế, thương mại, logistics cho các địa phương, khu vực;	6
<b>2.3</b>	Nghiên cứu các thị trường quốc tế, phân tích và dự báo tình hình kinh tế thương mại toàn cầu;	5
<b>2.5</b>	Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động marketing, vận tải, giao nhận, logistics, thanh toán, đàm phán và giao dịch trong thương mại quốc tế;	6
<b>3.</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>3.1.</b>	Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Có khả năng làm việc độc lập và thích ứng trong các điều kiện làm việc khác nhau;	3
<b>3.2.</b>	Có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có khả năng làm việc nhóm; tinh thần hợp tác và tác phong chuyên nghiệp;	3
<b>3.2</b>	Trung thực, tự tin, linh hoạt, sáng tạo và cầu tiến; có khả năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh các hoạt động và chính sách thương mại quốc tế.	6

- Các ma trận thể hiện mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra (Phụ lục A).

- Báo cáo về các nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ được sử dụng để cung cấp thông tin về CDR được rà soát và điều chỉnh (Phụ lục B).

## **5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 125 tín chỉ**

(Không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

## 6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	Tên học phần	Số TC
1	<i>Phần Kiến thức giáo dục đại cương</i>	32
2	<i>Khối Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	83
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	30
2.2	Kiến thức ngành	24
2.3	Kiến thức chuyên ngành	27
2.4	Thực tập nghề nghiệp/môn học	2
2.5	Thực tập tốt nghiệp	10
	<b>Tổng toàn khóa</b>	<b>125</b>

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		Học phần trước	Ghi chú
				LT	TH		
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin	3	36	18		
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	24	12		
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24	12		
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	12		
5	VCP121	Lịch sử Đảng CSVN	2	24	12		
6	LAW121	Pháp luật đại cương	2	24	12		
7	GIF131	Tin học đại cương	3	36	18		
8	PST131	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	36	18		
9	MAE131	Toán kinh tế	3	36	18		
10	ENG121	Tiếng Anh 1	2	24	12		
11	ENG122	Tiếng Anh 2	2	24	12	Tiếng Anh 1	
12	ENG123	Tiếng Anh 3	2	24	12	Tiếng Anh 2	
13	ENG124	Tiếng Anh 4	2	24	12	Tiếng Anh 3	
14	ENG125	Tiếng Anh 5	2	24	12	Tiếng Anh 4	
15	PHE011	Giáo dục thể chất 1	30 tiết				
16	PHE012	Giáo dục thể chất 2	30 tiết				
17	PHE013	Giáo dục thể chất 3	30 tiết				
18		Giáo dục quốc phòng	5 tuần				

### 7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

#### 7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		Học phần trước	Ghi chú
				LT	TH		
<i>Bắt buộc</i>			<b>24</b>				
19	MIE231	Kinh tế học vi mô 1	3	36	18		
20	MAN231	Quản trị học	3	36	18		

21	MAE231	Kinh tế học vĩ mô 1	3	36	18		
22	GEM231	Marketing căn bản	3	36	18		
23	FAM231	Tài chính - tiền tệ	3	36	18		
24	PRS231	Nguyên lý thống kê	3	36	18		
25	ACT231	Nguyên lý kế toán	3	36	18		
26	IBL231	Pháp luật Kinh doanh Quốc tế	3	36	18	Pháp luật đại cương	
		<i>Tự chọn</i>	<b>6</b>				
		<i>Tổ hợp 1</i>	<b>3</b>				
27	ELA231	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	36	18		
	DED331	Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế	3	36	18		
	DEC321	Kinh tế phát triển	3	36	18		
		<i>Tổ hợp 2</i>	<b>3</b>				
28	CBE231	Hành vi người tiêu dùng	3	36	18		
	MAS231	Thương mại điện tử	3	36	18		
	ETM331	Quản trị doanh nghiệp	3	36	18		

### 7.2.2. Kiến thức ngành

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		Học phần trước	Ghi chú
				LT	TH		
		<i>Bắt buộc</i>	<b>15</b>				
29	MIB331	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	3	36	18		
30	INE331	Kinh tế Quốc tế	3	36	18		
31	PSS331	Thư tín Thương mại Quốc tế	3	36	18		
32	IMA321	Marketing Quốc tế	3	36	18	Marketing căn bản	
33	PCU331	Nghiệp vụ Hải quan	3	36	18		
		<i>Tự chọn</i>	<b>9</b>				
34		<i>Tổ hợp 1</i>	3				
		TPR331	Đầu thầu Quốc tế	3	36	18	Pháp luật đại cương
		IAC331	Tài chính Quốc tế	3	36	18	Tài chính - Tiền tệ
		FMC331	Tài chính công ty đa quốc gia	3	36	18	Tài chính - Tiền tệ
35		<i>Tổ hợp 2</i>	3				
		TFF331	Vận tải và Giao nhận	3	36	18	
		LOG331	Logistics	3	36	18	
36		<i>Tổ hợp 3</i>	3				
		INM331	Internet Marketing	3	36	18	Marketing căn bản
		PRE331	Quan hệ công chúng	3	36	18	Marketing căn bản

### 7.2.3. Kiến thức chuyên ngành

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		Học phần trước	Ghi chú
				LT	TH		
		<i>Bắt buộc</i>	<b>15</b>				
37	INT331	Thương mại Quốc tế	3	36	18		
38	INT331	Giao dịch Thương mại Quốc tế	3	36	18		

39	ITP331	Chính sách Thương mại Quốc tế	3	36	18		
40	IER331	Quan hệ Kinh tế Quốc tế	3	36	18		
41	IBA331	Đàm phán Quốc tế	3	36	18		
	<i>Tự chọn</i>		<b>12</b>				
		<i>Tổ hợp 1</i>					
42	EIT331	Tiếng Anh chuyên ngành TMQT	3	36	18	Tiếng Anh 5	
	IAC331	Kế toán Quốc tế	3	36	18	Nguyên lý Kế toán	
		<i>Tổ hợp 2</i>					
43	IBS331	Chiến lược Kinh doanh toàn cầu	3	36	18		
	BAN331	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	36	18		
		<i>Tổ hợp 3</i>					
44	INP331	Thanh toán Quốc tế	3	36	18	Tài chính - Tiền tệ	
	ECE331	Kinh doanh ngoại hối	3	36	18		
	RAI331	Bảo hiểm trong Ngoại thương	3	36	18		
		<i>Tổ hợp 4</i>					
45	MCM331	Quản trị truyền thông Marketing	3	36	18	Marketing căn bản	
	AEV231	Quản trị sự kiện	3	36	18		

### 7.2.3. Tốt nghiệp

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		Học phần trước	Ghi chú
				LT	TH		
2.4	<i>PIT421</i>	<i>Thực tập môn học</i>	<b>2</b>				
2.5	<i>PIT401</i>	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	<b>4</b>				
2.6	<i>PIT904</i>	<i>KLTN/Tự chọn thay thế KL</i>	<b>6</b>				
		<i>Tổ hợp 1</i>	3				
46	IBA331	Phân tích dự án KDQT	3	36	18		
	HOM331	Quản trị Kinh doanh Khách sạn	3	36	18		
	CSM331	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36	18		
		<i>Tổ hợp 2</i>	3				
47	MCC331	Hội nhập Kinh tế Quốc tế	3	36	18		
	MMP331	WTO và CS thương mại đa phương	3	36	18		
<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b>			<b>125</b>				

## 8. Kế hoạch đào tạo (Phụ lục)

### 9. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

#### 9.1. Triết học Mác - Lênin

- Mã học phần: **MLP132**                      Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng; ý thức xã hội; triết học về con người.

### **9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin**

- Mã học phần: **MLE121** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### **9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

- Mã học phần: **SSO121** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học là môn học nghiên cứu về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế cộng sản chủ nghĩa; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân để thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản (và các chế độ tư hữu) lên chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

### **9.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Mã học phần: **HCM 121** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.



- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học thuộc lĩnh vực khoa học chính trị. Nó có quan hệ mật thiết với môn học Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và môn học Lịch sử Đảng. Nội dung của môn học bao gồm 6 chương, trình bày những vấn đề cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của môn học.

Cụ thể:

+ Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập môn Tư Tưởng Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; đạo đức, văn hóa, đạo đức và xây dựng con người:

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh. Qua đó, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### ***9.5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***

- Mã học phần: **VCP121** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Thực hiện Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 28-3-2014 về “Tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Thực hiện Quyết định số 5001/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 29-11-2017 về việc thành lập Hội đồng biên soạn chương trình, giáo trình môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của các chuyên ngành đào tạo chuyên và không chuyên về lý luận chính trị trình độ đại học, nhiệm vụ biên soạn đã được Hội đồng biên soạn triển khai nghiêm túc, đúng tiến độ theo định hướng của lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực tiếp là Ban Chỉ đạo. Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đối tượng, mục đích,

nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### ***9.6. Pháp luật đại cương***

- Mã học phần: **LAW121**                      Số tín chỉ: 02
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Pháp luật đại cương là môn thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp những kiến thức lý luận về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam trước khi người học tiếp cận với những vấn đề khác thuộc chuyên ngành đào tạo. Môn học được thiết kế gồm 2 nội dung: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Một số ngành luật cơ bản trong Hệ thống pháp luật của Việt Nam. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên khối trường kinh tế và những người có quan tâm.

### ***9.7. Tin học đại cương***

- Mã học phần: **GIF121**                      Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Tin học đại cương cung cấp các kiến thức chung về máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin, các kiến thức và kỹ năng về sử dụng máy tính trong văn phòng để soạn thảo văn bản, tính toán, soạn thảo và trình chiếu báo cáo và khai thác Internet. Kiến thức và kỹ năng của người học đạt được sau khi học xong môn học này đủ để tham gia thi các kỳ thi lấy chứng chỉ IC3 quốc tế hay chứng chỉ tin học căn bản theo Thông tư 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông

### ***9.8. Lý thuyết xác suất và thống kê toán***

- Mã học phần: **PST131**                      Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần *Lý thuyết xác suất và thống kê toán học* trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về xác suất và thống kê. Các định nghĩa về xác suất, các công thức xác suất, xác suất có điều kiện, công thức xác suất đầy đủ, công thức Bayes, dãy phép thử Bernoulli được đưa vào chương 1. Chương 2 giới thiệu về biến ngẫu nhiên, hàm phân phối, hàm mật độ, các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như kỳ vọng, phương sai, độ lệch chuẩn, mode, trung vị, giá trị tới hạn và một số phân phối thông dụng như phân phối chuẩn, phân phối không – một, phân phối nhị thức, phân phối Student, phân phối khi bình phương, phân phối F... Các chương 3,4,5,6 dành cho thống kê. Lý thuyết mẫu được trình bày trong chương 3. Chương 4 giới thiệu về ước lượng tham số, hai dạng ước lượng tham số là ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Chương 5 bao gồm bài toán kiểm định giả thuyết thống kê, kiểm định tham số và một số kiểm định phi tham số thông dụng. Chương 6 dành cho bài toán phân tích tương quan và hồi quy.

### **9.9. Toán kinh tế**

- Mã học phần: **MAT131**                      Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung học phần được chia làm bốn chương chính: Chương 1, người học sẽ được trang bị kiến thức cơ bản về ma trận, các phép toán về ma trận, định thức, tính chất và cách tính định thức. Sinh viên sẽ được giới thiệu về khái niệm, tính chất và cách tìm ma trận nghịch đảo. Tiếp theo, sinh viên sẽ được học về hạng của ma trận, cách tìm hạng của ma trận và giải được hệ phương trình tuyến tính ở dạng tổng quát. Trên cơ sở kiến thức cơ bản đó, giải quyết một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế. Ở chương 2, chương 3, Sinh viên được tìm hiểu những kiến thức cơ bản nhất về hàm một biến và nhiều biến cụ thể: về tính liên tục, về các đạo hàm riêng, qua đó sinh viên sẽ nghiên cứu các ứng dụng của đạo hàm trong kinh tế. Sang chương 4, giới thiệu cho sinh viên về cực trị không có điều kiện, có điều kiện của hàm nhiều biến, nghiên cứu một số mô hình kinh tế liên quan đến cực trị của hàm nhiều biến.

### **9.10. Tiếng Anh 1**

- Mã học phần: **ENG121**                      Số tín chỉ: 02
- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Tiếng Anh học phần 1 là một học phần của Tiếng Anh cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân các ngành kinh tế trong phạm vi đào tạo của nhà trường và là một trong 3 học phần của giai đoạn I theo định hướng năng lực. Nội dung khoá học được thiết kế theo 4 chủ điểm thuộc các lĩnh vực từ con người, nơi chốn, và các hoạt động thường ngày.

Mỗi bài (Unit) đều được thiết kế bao gồm các phần giới thiệu về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết có ứng dụng vào thực tế và phát triển tư duy tích cực. Mỗi bài học đều có những hoạt động phát triển ngôn ngữ phong phú bằng các ngữ liệu từ National Geographic. Bên cạnh đó, cuối mỗi bài học đều có nội dung ôn tập nhằm hệ thống hóa kiến thức mà sinh viên đã học. Ngoài ra, các bài tập bổ trợ trong hệ thống bài tập trực tuyến giúp cho sinh viên có thể chủ động lên kế hoạch cho việc tự học ở nhà.

### **9.11. Tiếng Anh 2**

- Mã học phần: **ENG122**                      Số tín chỉ: 02
- Học phần trước: Tiếng Anh 1.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Tiếng Anh học phần 2 là một học phần của Tiếng Anh cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân các ngành kinh tế trong phạm vi đào tạo của nhà trường, là bước tiếp theo trên lộ trình chuẩn đầu ra về ngoại ngữ giai đoạn I theo chương trình Đề án ngoại ngữ của nhà trường. Nội dung học phần bao gồm 4 chủ điểm bao gồm đồ ăn thức uống, các chuyến đi, tiền tệ và ngoại hình con người.

Mỗi bài được thiết kế đảm bảo về mặt kiến thức bao gồm các phần giới thiệu về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết có ứng dụng vào thực tế cuộc sống cũng như nhằm phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Không những thế, nội dung kiến thức được sắp xếp một cách khoa học đảm bảo về mặt phương pháp dạy học, cuối mỗi bài học đều có nội dung ôn tập nhằm hệ thống hóa kiến thức mà sinh viên đã học. Ngoài ra, các bài tập bổ trợ trong hệ thống bài tập trực tuyến giúp cho sinh viên có thể chủ động lên kế hoạch cho việc tự học ở nhà.

### **9.12. Tiếng Anh 3**

- Mã học phần: **ENG123**                      Số tín chỉ: 02
- Học phần trước: Tiếng Anh 2.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: - Môn học tiếng Anh học phần 3 là môn học tiếp nối môn học tiếng Anh học phần 1 và tiếng Anh học phần 2 và là một trong số các môn học bắt buộc trong chương trình giảng dạy hệ đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh – Đại học Thái Nguyên.

- Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng ở cấp độ sơ cấp về các lĩnh vực như từ vựng, ngữ pháp, đời sống thực, cách phát âm, kỹ năng tư duy phản biện cũng như phát triển tổng hòa 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm: Nghe, nói, đọc, viết; từ đó tạo nền tảng giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra và sử dụng tiếng Anh thành thạo trong học tập, cuộc sống và công việc trong tương lai.

- Nội dung môn học gồm 4 bài học cuối cùng (Bài 9, 10, 11 và 12) trong giáo trình LIFE phiên bản dùng cho Việt Nam ở cấp độ A1-A2 phân theo 4 chủ điểm chính là: Điện ảnh và nghệ thuật, Khoa học, Du lịch và Trái đất. Mỗi bài học đều có những hoạt động phát triển ngôn ngữ phong phú bằng các ngữ liệu từ National Geographic. Bên cạnh đó, cuối mỗi bài học đều có nội dung ôn tập nhằm hệ thống hóa kiến thức mà sinh viên đã học. Ngoài ra, hệ thống bài tập hỗ trợ trực tuyến giúp cho sinh viên có thể ôn luyện, bổ sung kiến thức bằng việc tự học.

### **9.13. Tiếng Anh 4**

- Mã học phần: **ENG124** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Tiếng Anh 3.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Trong học phần này, sinh viên sẽ được tiếp cận với các hiện tượng ngữ pháp, hệ thống từ vựng cũng như các tình huống giao tiếp thương mại ở cấp độ sơ trung cấp (Trình độ A2-B1 theo khung năng lực Châu Âu). Bốn kỹ năng giao tiếp cơ bản *Nghe, Nói, Đọc, Viết* được chú trọng và phát triển thông qua các hoạt động ngôn ngữ cụ thể và đa dạng. Học phần gồm 4 bài học được phân theo chủ điểm khác nhau như Thói quen sinh hoạt, Cuộc sống hằng ngày, Giải trí, Kì nghỉ. Mỗi bài học đều có những hoạt động phát triển từ vựng, những hiện tượng ngữ pháp thiết yếu, các cơ hội luyện tập kỹ năng nghe, nói cũng như các ngữ liệu phong phú cho việc rèn luyện kỹ năng đọc và viết. Bên cạnh đó, cuối mỗi bài học đều có một hệ thống các bài tập hỗ trợ để sinh viên có thể củng cố kiến thức và kỹ năng được học.

#### **9.14. Tiếng Anh 5**

- Mã học phần: **ENG125** Số tín chỉ: 02

- Học phần trước: Tiếng Anh 4.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Trong học phần này, sinh viên sẽ được tiếp cận với các hiện tượng ngữ pháp, hệ thống từ vựng cũng như các tình huống giao tiếp ở cấp độ tiền trung cấp (Trình độ cận B1 theo khung năng lực Châu Âu). Bốn kỹ năng giao tiếp cơ bản *Nghe, Nói, Đọc, Viết* được chú trọng và phát triển thông qua các hoạt động ngôn ngữ cụ thể và đa dạng. Học phần gồm 4 bài học được phân theo chủ điểm khác nhau như *Cảm xúc, Giải trí và Thời trang, Du lịch và Trải nghiệm...* Mỗi bài học đều có những hoạt động phát triển từ vựng, những hiện tượng ngữ pháp thiết yếu, các cơ hội luyện tập kỹ năng nghe, nói cũng như các ngữ liệu phong phú cho việc rèn luyện kỹ năng đọc và viết. Bên cạnh đó, cuối mỗi bài học đều có một hệ thống các bài tập bổ trợ để sinh viên có thể củng cố kiến thức và kỹ năng được học.

#### **9.15. Giáo dục thể chất 1**

- Mã học phần: **PHE011** Số tín chỉ: 01

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần:

+ GDTC I là học phần giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện thể chất, nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực, đảm bảo sự kế thừa về nội dung học tập một cách hệ thống và liên tục chặt chẽ với chương trình GDTC trong các trường phổ thông.

+ Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội.

+ Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện.

#### **9.16. Giáo dục thể chất 2**

- Mã học phần: **PHE012** Số tín chỉ: 01

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Bóng chuyền là môn thể thao hiện nay rất phát triển ở nước ta, đặc biệt trong các trường chuyên nghiệp, đây là môn thể thao có nhiều hình thức chơi cho từng trường hợp cụ thể và phù hợp với tất cả mọi người. Giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện thể chất trong môi trường đại học, nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực. Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ thuật cơ bản nhất, kỹ năng đã học để tự tập luyện và thi đấu, tạo điều kiện cho sinh viên từng bước hình thành thói quen vận động thường xuyên.

### **9.17. Giáo dục thể chất 3**

- Mã học phần: **PHE013** Số tín chỉ: 01

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Bóng đá là môn thể thao hiện nay rất phát triển ở nước ta, đặc biệt trong các trường chuyên nghiệp, đây là môn thể thao có nhiều hình thức chơi và phù hợp với tất cả mọi người. Giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện thể chất trong môi trường đại học, nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển các tố chất thể lực. Đề cương môn học bóng đá nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ thuật cơ bản để tự tập luyện và thi đấu, tạo điều kiện cho sinh viên từng bước hình thành thói quen vận động thường xuyên.

### **9.18. Kinh tế vi mô 1**

- Mã học phần: **MIE231** Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế học vi mô 1 là môn học nghiên cứu hành vi của các thành viên riêng lẻ trong nền kinh tế. Cụ thể, môn học này cung cấp các kiến thức liên quan đến: Lý thuyết cung cầu; Cơ chế hình thành giá cả của thị trường; Tác động từ sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường; Độ co giãn của cầu, cung và ứng dụng của các hệ số này trong thực tế; Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng; Quyết định tối đa hóa lợi ích của người tiêu dùng; Lý thuyết về sản xuất, chi phí, lợi nhuận; Các cấu trúc thị trường; Quyết định sản xuất tối ưu của doanh nghiệp trong những thị trường khác nhau (cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền thuần túy); Thị trường lao động; Các thất bại của thị trường và giải pháp can thiệp của Chính phủ nhằm khắc phục các thất bại đó.

### **9.19. Quản trị học**

- Mã học phần: MAN231                      Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Quản trị học là một môn học cơ sở trong chương trình đào tạo đại học các khối trường kinh tế. Đây là một môn khoa học nghiên cứu các vấn đề chi phối đến tính hiệu quả của lao động tập thể trong một tổ chức. Quản trị học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để quản trị các hoạt động của một tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện mục tiêu chung. Nghiên cứu về QTH sẽ mang lại một số lợi ích sau cho người học:

- Giúp cho người học nhận thức được cơ sở khoa học của hoạt động quản trị

- Giúp cho người học vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn quản trị

- Chuẩn bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản trị tạo điều kiện thuận lợi để học tốt các môn học khoa học nghiệp vụ chuyên ngành như QT Marketing; QT nhân lực; QT ngân hàng; Quản lý kinh tế, Kế toán quản trị...

Nội dung cơ bản của môn quản trị học gồm: Giới thiệu các vấn đề chung về quản trị, các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm soát và các phương pháp quản trị xung đột ...

### **9.20. Kinh tế vĩ mô 1**

- Mã học phần: MAE231                      Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế vĩ mô 1 là môn học cơ bản của chuyên ngành kinh tế, nghiên cứu và xem xét nền kinh tế với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản bao gồm tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Bằng phương pháp mô hình hóa, trừu tượng hóa khoa học, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô



cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.

### **9.21. Marketing căn bản**

- Mã học phần: **GEM 231**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần marketing căn bản cung cấp cho người học những kiến thức căn bản nhất trong lĩnh vực marketing, giúp người học bước đầu vận dụng các kiến thức kỹ năng của môn học vào các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Môn học giúp sinh viên hiểu được các quan điểm khác nhau về marketing. Sự cần thiết cũng như vai trò của hoạt động marketing trong sản xuất kinh doanh. Nắm được thế nào là thị trường, phân khúc thị trường. Cách xác định trường mục tiêu và định vị sản phẩm, định vị thương hiệu trên thị trường. Biết được các đặc điểm hành vi của khách hàng, các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi mua của khách hàng, tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng đó. Hiểu rõ và có thể vận dụng trong thực tiễn các chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối và chính sách truyền thông, cũng như cách thức hiệu quả nhất để phối hợp các chiến lược đó với nhau để tạo ra một chiến lược marketing- mix tạo ưu thế so với các đối thủ cạnh tranh.

### **9.22. Tài chính - Tiền tệ**

- Mã học phần: **FAM231**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung cơ bản của học phần Tài chính tiền tệ 1 là nhằm trang bị cho người học và các đối tượng quan tâm khác những kiến thức cơ bản và mở rộng về lĩnh vực tài chính tiền tệ trong nền kinh tế thị trường như : tổng quan về tiền tệ, cung và cầu tiền tệ, những vấn đề cơ bản về tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tín dụng... từ đó có khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

### **9.23. Nguyên lý thống kê**

- Mã học phần: **PSE231**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học, sinh viên sẽ hiểu, biết và vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng (Phương pháp phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số,...). Từ đó đọc, hiểu và tính toán được các chỉ tiêu kinh tế để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.

#### **9.24. Nguyên lý kế toán**

- Mã học phần: **ACT 231** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Nguyên lý kế toán là học phần cơ sở trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế nói chung, chuyên ngành kế toán nói riêng. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán, là nền tảng khoa học của khoa học kế toán và kinh tế. Những quy định mang tính nguyên tắc chung về kế toán, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp kế toán sử dụng để thực hiện vai trò là một trong các công cụ quản lý kinh tế đối với nhà quản lý. Học phần cung cấp cho người học có được các kỹ năng cơ bản của một người làm công tác kế toán, tập hợp, hệ thống hóa và xử lý các dữ liệu kế toán một cách cơ bản. Đồng thời, với kiến thức khoa học giúp người học tiếp tục nghiên cứu kế toán chuyên ngành, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực kế toán tài chính.

#### **9.25. Pháp luật Kinh doanh quốc tế**

- Mã học phần: **ELA231** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Pháp luật đại cương.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết thực về pháp luật trong kinh doanh quốc tế, bao gồm Pháp luật về hợp đồng thương mại, pháp luật về thương mại dịch vụ, pháp luật về cạnh tranh, pháp luật về phá

sản, pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại... Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để tránh được những hành vi vi phạm pháp luật khi hoạt động kinh doanh, biết lựa chọn các mô hình kinh doanh thích hợp và sử dụng các công cụ pháp lý để tiến hành kinh doanh một cách có hiệu quả và bảo vệ hữu hiệu quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **9.26. Quản lý nhà nước về kinh tế**

- Mã học phần: **SME321**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học gồm 7 chương, tập trung vào việc nghiên cứu vai trò, chức năng của nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay theo quan điểm chiến lược của Đảng. Thông qua việc tìm hiểu thực trạng của nền kinh tế, đề xuất các biện pháp để đổi mới các công cụ chính sách, pháp luật, kế hoạch, phương pháp quản lý, mục tiêu, chức năng của nhà nước cho phù hợp với sự biến đổi của nền kinh tế. Tìm hiểu về bộ máy, đội ngũ cán bộ cũng như các nguyên tắc, tiêu chuẩn trong tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan và cán bộ công chức trong hoạt động quản lý nhà nước.

### **9.27. Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế**

- Mã học phần: **DED321**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về văn bản và cách thức soạn thảo một số loại văn bản hành chính, văn bản hợp đồng thông dụng.

Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm văn bản, chức năng của văn bản, vấn đề thể thức văn bản, yêu cầu khi soạn thảo văn bản hành chính, quy trình soạn thảo văn bản hành chính; cách thức soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường như công văn, biên bản, thông báo, tờ trình, báo cáo, đơn từ..., kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý tổ chức như quyết định, nghị quyết, điều lệ, quy chế, nội quy; kỹ thuật soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại như hợp đồng mua bán hàng hóa; hợp đồng vận chuyển hàng hóa, chiến lược, kế hoạch, dự án, giải pháp doanh nghiệp...; kỹ

thuật soạn thảo một số hợp đồng dân sự thông dụng như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cho vay tiền, hợp đồng cho thuê nhà, hợp đồng tặng cho tài sản...

### **9.28. Kinh tế phát triển**

- Mã học phần: **DEC 331**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế phát triển là một môn trong hệ thống các môn kinh tế học. Học phần này nghiên cứu các nguyên lý phát triển kinh tế trong điều kiện các nước đang phát triển. Như vậy, môn học sẽ cung cấp cho người học, các nhà kinh tế tương lai, các nhà hoạch định chính sách những cơ sở lý luận cũng như thực tiễn cho việc tìm ra con đường hợp lý nhất để tăng trưởng kinh tế, cải thiện và nâng cao mức sống và đảm bảo sự tiên bộ cho mọi người ở mỗi quốc gia đang phát triển

Học phần kinh tế phát triển dựa trên nền tảng công cụ lý thuyết của kinh tế học, nhất là kinh tế học tân cổ điển và kinh tế học hiện đại để tìm hiểu, lý giải, phân tích các vấn đề thực tiễn đã và đang diễn ra. Học phần này cũng có mối liên hệ mật thiết với các môn học kinh tế ngành khác như: kinh tế quốc tế, kinh tế công cộng, kinh tế môi trường, kinh tế nguồn nhân lực... tài chính công...

Để thực hiện được vai trò của mình, học phần kinh tế phát triển sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức sau:

- Tăng trưởng và phát triển kinh tế
- Các lý thuyết phát triển kinh tế
- Các nguồn lực phát triển kinh tế
- Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế
- Toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức

### **9.29. Hành vi người tiêu dùng**

- Mã học phần: **CBE321**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Để có được thành công trong thị trường đầy biến động và cạnh tranh gay gắt, nhà quản trị marketing cần phải hiểu tất cả những gì họ có thể về người tiêu dùng như người tiêu dùng muốn cái gì, họ nghĩ gì, họ làm việc như thế nào và họ nghỉ ngơi như thế nào. Bên cạnh đó, nhà quản trị marketing còn phải hiểu được những

ảnh hưởng cá nhân và môi trường xung quanh tới các quyết định của người tiêu dùng và quyết định này được thực hiện như thế nào. Đó là chủ đề của hành vi người tiêu dùng.

Tại sao lại phải nghiên cứu hành vi người tiêu dùng? Chúng ta nghiên cứu hành vi người tiêu dùng vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Với tư cách là *người tiêu dùng*, chúng ta được hưởng lợi từ việc hiểu sâu sắc những quyết định liên quan đến tiêu dùng của cá nhân chúng ta: chúng ta mua cái gì, tại sao chúng ta mua và chúng ta mua như thế nào? Việc nghiên cứu hành vi người tiêu dùng giúp chúng ta nhận biết những ảnh hưởng tinh tế thuyết phục chúng ta mua sản phẩm và dịch vụ mà ta lựa chọn. Với tư cách là *sinh viên*, việc nghiên cứu hành vi người tiêu dùng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp chúng ta hiểu những ảnh hưởng bên trong và bên ngoài bắt buộc cá nhân hành động theo cách liên quan tới tiêu dùng nhất định. Là nhà *quản trị marketing* hay *nhà quản trị marketing trong tương lai*, việc nghiên cứu hành vi người tiêu dùng giúp cho người học nhận biết các cá nhân ra quyết định tiêu dùng của mình như thế nào và làm thế nào để nhà quản trị có thể có được những quyết định marketing chiến lược tốt hơn. Việc hiểu được hành vi người tiêu dùng giúp cho nhà quản trị marketing có được lợi thế cạnh tranh trên thương trường. Môn học Hành vi người tiêu dùng cung cấp những kiến thức tổng quan về người tiêu dùng, phân đoạn thị trường, nghiên cứu những ảnh hưởng bên ngoài (văn hóa- xã hội, gia đình, nhóm, nhân cách và lối sống) và những ảnh hưởng cá nhân (nhu cầu và động cơ, nhận thức và học tập và thái độ) tới quá trình quyết định mua của người tiêu dùng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề liên quan đến về marketing trong thực tế.

### **9.30. Thương mại điện tử**

- Mã học phần: MAS231

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học nhằm khái quát những khái niệm cơ bản về một phương thức trao đổi mới hiện nay đó là thương mại điện tử. Phương thức này được tạo ra bởi sự có mặt của Internet, nó gần như làm thay đổi quan niệm mua bán hiện tại. Môn học chỉ ra khái niệm, cách thức, quy trình hay những kiến thức cơ bản để nhận biết về hoạt động Thương mại điện tử. Môn học giúp sinh viên có thể nhận biết, tư duy và thực hành các hoạt động thương mại điện tử dựa trên phương diện cá nhân hay doanh nghiệp. Thương mại điện tử là xu thế tất yếu của sự phát triển.

### **9.31. Quản trị doanh nghiệp**

- Mã học phần: BBA 331

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức quản trị có tính nguyên lý chung, các kỹ năng rất cơ bản của quản trị kinh doanh. Môn học này có mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các môn học trong khung chương trình đào tạo chuyên ngành QTKD. Quản trị doanh nghiệp yêu cầu phải nắm vững các kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ của từng lĩnh vực trong doanh nghiệp. Lập kế hoạch kinh doanh cho doanh nghiệp và cho từng bộ phận. Tổ chức, sắp xếp thiết lập các mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong doanh nghiệp như nhân sự, công nghệ, tài chính... sao cho chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Để thực hiện được các công việc đó thì nhà quản trị phải nhận thức rõ được vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trên cương vị lãnh đạo điều hành. Công tác kiểm tra, giám sát một cách khoa học và đúng quy trình là yêu cầu bắt buộc của nhà quản trị và luôn được thực hiện đầy đủ trong doanh nghiệp. Cuối cùng để quản trị doanh nghiệp tốt thì nhận thức sự thay đổi đang diễn ra trong doanh nghiệp cũng như môi trường kinh doanh nói chung là vô cùng cần thiết để nhà quản trị có thể định hình doanh nghiệp trong tương lai.

### **9.32. Nhập môn Kinh doanh Quốc tế**

- Mã học phần: MIB 331

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

doanh quốc tế, cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, giúp người học có tiên quyết: Pháp luật Kinh doanh quốc tế

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Nhập môn kinh doanh quốc tế là môn học bắt buộc của chuyên ngành kinh được đánh giá tổng thể về môi trường kinh doanh quốc tế. Môn học đi sâu vào phân tích các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế, từ đó giúp người học có thể xác định cách thức và xây dựng quy trình thâm nhập thị trường quốc tế.

### **9.33. Kinh tế Quốc tế**

- Mã học phần: INE321

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế quốc tế nghiên cứu sự phụ thuộc kinh tế giữa các quốc gia, phân tích dòng chảy hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một quốc gia với phần còn lại của thế giới, chính sách định hướng cho các dòng chảy này ảnh hưởng của chúng đối với phúc lợi của quốc gia. Sự phụ thuộc kinh tế của các quốc gia này ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi các quan hệ chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh giữa các quốc gia. Ngoài ra, môn học cũng giúp người học nắm được bản chất của những vấn đề tiền tệ của nền kinh tế thế giới như thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán quốc tế và các thể chế tài chính quốc tế.

### **9.34. Thư tín Thương mại Quốc tế**

- Mã học phần: **CIT321** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học “Thư tín thương mại quốc tế” là môn học liên quan đến giao tiếp và đàm phán giữa người bán và người mua trong các giai đoạn khác nhau của giao dịch quốc tế từ chào hàng, hỏi hàng đến việc khiếu nại sau bán hàng. Môn học cung cấp các kiến thức chuyên ngành về các kiểu thức trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán và các từ vựng về thương mại để viết thư trong các tình huống giao dịch quốc tế khác nhau, bao gồm hỏi hàng, chào hàng, đặt hàng, báo giá, phản nản và khiếu nại.

### **9.35. Marketing Quốc tế**

- Mã học phần: **IMA321** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Marketing căn bản.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Sự thành công của các doanh nghiệp này phụ thuộc vào việc áp dụng các chính sách kinh doanh của họ vào các thị trường nước ngoài. Marketing quốc tế ngày càng trở nên quan trọng và sống còn đối với các công ty trên thế giới muốn tồn tại và phát triển trong nền kinh tế đầy biến động. Nghiên cứu Marketing quốc tế sẽ trang bị các kiến thức tổng quan về marketing, những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường marketing quốc tế, hoạt động và tổ chức chuyên sâu của marketing trong marketing quốc tế, lựa chọn thị trường, xây dựng chiến lược thâm nhập thị trường, chiến lược sản phẩm quốc tế, chiến lược giá quốc tế, chiến lược phân phối quốc tế và chiến lược xúc tiến hỗn

hợp quốc tế. Môn học giới thiệu ảnh hưởng của môi trường KD (khác biệt về văn hóa, nhu cầu và các yếu tố chính trị, xã hội,...) đến các chiến lược marketing quốc tế, các khái niệm marketing được vận dụng trong marketing quốc tế, từ đó công ty điều chỉnh các yếu tố marketing - mix của mình thích ứng với thị trường nước ngoài.

### **9.36. Nghiệp vụ Hải quan**

- Mã học phần: **PCU331**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học *Nghiệp vụ hải quan* là môn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho người học kiến thức về quy trình, thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu mậu dịch, tạm nhập tái xuất, gia công, hàng dự hội chợ triển lãm, hàng viện trợ, hàng của các cơ quan ngoại giao, hàng của cư dân biên giới...; cũng như giới thiệu về quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan, phương pháp xác định và áp mã tính thuế suất thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác, đại lý làm thủ tục hải quan và kinh doanh dịch vụ thủ tục Hải quan Việt Nam. Bên cạnh việc đi sâu tìm hiểu về hải quan Việt Nam, môn học cũng giới thiệu về hải quan thế giới, các Công ước quốc tế và Hiệp định về hải quan.

### **9.37. Đấu thầu Quốc tế**

- Mã học phần: **IBI 331**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Pháp luật đại cương.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Đấu thầu quốc tế được xây dựng để nghiên cứu chuyên sâu các quy định về hình thức tổ chức đấu thầu và nội dung liên quan đến đấu thầu quy định theo Luật Đấu thầu Việt Nam 2013 và hướng dẫn thực hiện đấu thầu của các Tổ chức tài trợ quốc tế. Hình thức đấu thầu cạnh tranh quốc tế là hình thức được áp dụng phổ biến trong các dự án, gói thầu thuộc các nội dung mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp và dịch vụ tư vấn. Việc thực hiện đấu thầu là hoạt động nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả kinh tế cao nhất trong các dự án có sử dụng nguồn vốn công hay vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế. Là môn học kết hợp giữa lý thuyết và các kiến thức thực tiễn trong hoạt động kinh tế và đời sống. Tài liệu học tập và tham khảo dựa trên các tài liệu của các Tổ chức tài trợ quốc tế do đó đòi hỏi người học phải có một trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) nhất định.



### **9.38. Tài chính Quốc tế**

- Mã học phần: **INF231**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Tài chính – Tiền tệ.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung học phần: Tài chính quốc tế là một môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc trong khung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tất cả các chương trình đào tạo thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng. Nội dung của môn học đề cập đến các hoạt động tài chính quốc tế nhìn trên góc độ kinh tế vĩ mô: những vấn đề chung về tài chính quốc tế (quá trình hình thành và phát triển; đặc điểm và vai trò của tài chính quốc tế), các hoạt động chu chuyển vốn quốc tế, các hoạt động viện trợ cho Chính phủ (vay nợ quốc tế và viện trợ không hoàn lại cho Chính phủ), đầu tư quốc tế (trực tiếp và gián tiếp) và điếm qua một vài cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế tiêu biểu (ở châu Á và ở Mỹ). Ngoài ra, môn học giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, những yếu tố tác động lên tỷ giá cũng như chế độ tỷ giá và chính sách tỷ giá. Bên cạnh đó là những kiến thức về cán cân thanh toán quốc tế và vai trò của nó đối với nền kinh tế nói chung và với ngoại thương nói riêng. Tóm lại, môn học đưa ra một cách tổng quát những kiến thức về các hoạt động tài chính giữa các quốc gia trên thế giới.

Môn học Tài chính quốc tế trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế và nắm vững các nghiệp vụ (ở góc độ phương pháp luận) để xử lý các vấn đề phát sinh gắn liền với hoạt động tài chính quốc tế. Người học có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo các chính sách, chế độ về tài chính – tiền tệ vào đời sống thực tiễn, hoạt động kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp. Học phần cũng sẽ giúp cho người học có thái độ và quan điểm khoa học đúng đắn về lĩnh vực tài chính quốc tế, nhận thức và nắm vững các chính sách tài chính đối ngoại, chế độ về tài chính, tỷ giá hối đoái, có kỹ năng nhất định để giải quyết những vấn đề sát hợp với thực tiễn. Ngoài ra, học phần còn giúp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản về hệ thống tài chính quốc tế nói chung, từ đó có khả năng tự nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo các chính sách, chế độ, thông lệ tài chính quốc tế trong thực tiễn đời sống xã hội. Đồng thời giúp người học nâng cao năng lực tư vấn, quản lý về lĩnh vực tài chính quốc tế.

### **9.39. Tài chính công ty đa quốc gia**

- Mã học phần: **FMC 331**

Số tín chỉ: 03

- Học phần trước: Tài chính – Tiền tệ.

- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia, các vấn đề về chi phí vốn, cơ cấu vốn, các thị trường vốn quốc tế, rủi ro mà công ty đa quốc gia gặp phải, kiến thức về đầu tư trực tiếp nước ngoài và việc hợp nhất hay sáp nhập xuyên biên giới, những kiến thức liên quan đến vấn đề thuế trong môi trường quốc tế, đến quản trị công ty... Qua đó giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đó để quản trị tài chính của công ty đa quốc gia.

#### **9.40. Vận tải và Giao nhận**

- Mã học phần: **TFF331** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Vận tải là một khâu quan trọng trong quy trình thực hiện một hợp đồng ngoại thương. Vận tải và giao nhận trong ngoại thương là môn học nghiên cứu những kiến thức nghiệp vụ chủ yếu về tổ chức chuyên chở và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Các phương thức vận tải hàng hóa ngoại thương thường thông qua đường biển, đường sắt, đường hàng không, đường bộ. Cụ thể, sinh viên sẽ được học Incoterms để biết quyền vận tải thuộc nhà xuất khẩu (hay nhập khẩu); cách thức thuê các phương tiện vận tải (tàu, máy bay, xe...); quy trình xuất nhập hàng hóa; cách tính chi phí vận tải hiện nay; các luật lệ liên quan đến vận tải ngoại thương; các chứng từ thông dụng trong vận tải (Booking Note, Bill of Lading, Shipping Advice, Arrival Notice...). Ngoài ra, sinh viên được giới thiệu sơ lược các hãng tàu, hãng hàng không hiện có tại Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu các phương thức tổ chức chuyên chở hàng hóa, môn học này đề cập tới các khái niệm chung về giao nhận, đồng thời đi sâu vào nghiệp vụ giao nhận hàng hóa ngoại thương chuyên chở bằng đường biển.

#### **9.41. Logistics**

- Mã học phần: **LOG331** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Logistics là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa

bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức...

Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

#### **9.42. Internet Marketing**

- Mã học phần: **INM331** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Marketing căn bản.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp kiến thức giúp sinh viên hiểu được xu hướng phát triển và tiếp cận được những vấn đề trong môi trường marketing mới (môi trường trực tuyến) - môi trường luôn phát triển biến đổi từng giờ.

Môn học rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng làm việc với khách hàng trực tuyến, các công cụ, ứng dụng, phần mềm, chương trình đang được sử dụng rộng rãi cho hoạt động marketing.

Môn học giúp sinh viên biết cách lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và đo lường các chiến lược marketing phức tạp trên internet một cách thường xuyên và liên tục.

#### **9.43. Quan hệ công chúng**

- Mã học phần: **PRE321** Số tín chỉ: 03
- Học phần trước: Marketing căn bản.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Học phần song hành: Không.
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relations - PR), giúp cho sinh viên những hiểu biết nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn. Tập trung vào các nội dung lớn: Tầm quan trọng của PR trong tổ chức. Đạo đức trong PR; Tóm lược những lý thuyết cơ bản về PR và nghiên cứu PR; Quản lý PR: xác định các đối tượng trong PR làm cơ sở lập kế hoạch chiến lược, nhận diện và quản lý sự cố và khủng hoảng của doanh nghiệp, ...; Phương thức thiết lập, duy trì và nâng tầm mối quan hệ với các nhóm công chúng: báo giới, nội bộ, cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông, ...; Các công cụ cơ bản của PR và kỹ năng ứng dụng: viết tin - bài, trình bày và giao tiếp cá nhân, đánh giá tài trợ và tổ chức

các sự kiện của doanh nghiệp, ...thực thi công tác PR nói riêng và marketing nói chung một cách hiệu quả.

#### **9.44. Thương mại Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học Thương mại quốc tế tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến bản chất của thương mại quốc tế, những đặc trưng, chức năng, nhiệm vụ của thương mại quốc tế, nội dung hoạt động cùng với quá trình vận dụng sáng tạo các lý thuyết cơ bản của thương mại quốc tế. Đồng thời môn học cũng cung cấp những kiến thức về tự do hóa thương mại, lý giải xu hướng giảm dần đi đến xóa bỏ các hàng rào thuế quan, phi thuế quan và hình thành các liên kết kinh tế trong thương mại quốc tế. Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến : Những vấn đề chung về thương mại quốc tế; Một số lý thuyết cổ điển tân cổ điển, lý thuyết hiện đại về thương mại quốc tế ; Các hàng rào thương mại quốc tế ; Liên kết kinh tế quốc tế trong thương mại quốc tế. Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên khối trường kinh tế và những người có quan tâm.

#### **9.45. Giao dịch Thương mại Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Giao dịch thương mại quốc tế là một nghiệp vụ quan trọng trong hoạt động thương mại quốc tế. Theo đó, người ta phải tiếp xúc, thảo luận và đàm phán để xây dựng các mối quan hệ thương mại, điều chỉnh mối quan hệ đó để đạt mục tiêu chung. Đồng thời, các bên phải thương lượng, thỏa hiệp và thuyết phục để đạt mục tiêu của mỗi bên. Quá trình giao dịch thương mại quốc tế có thể diễn ra trực tiếp hoặc gián tiếp, có thể tiến hành theo cách thức thông thường hoặc cũng có thể phải tuân thủ theo một số những quy trình đặc biệt nào đó. Môn học được xây dựng nội dung phù hợp với thực tiễn và hướng tới sự thay đổi, phát triển của thương mại quốc tế trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **9.46. Chính sách Thương mại Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phân song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Học phần “Chính sách thương mại quốc tế” nhằm phát triển khả năng của người học về nhận biết, đánh giá, giải thích, phân tích các bình luận một cách logic và hệ thống các vấn đề học thuật và thực tiễn liên quan tới chính sách thương mại quốc tế của các quốc gia và Việt nam. Trong học phần này, với kiến thức đã được trang bị từ những học phần trước như Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, .v.v. sinh viên sẽ nắm được những hiểu biết cơ bản nhằm khái quát và có cái nhìn rộng hơn cũng như tìm hiểu một cách dễ dàng về bức tranh toàn cảnh của nền kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, thông qua học phần này, sinh viên sẽ cùng tìm hiểu những mối quan hệ kinh tế của Việt Nam với những nền kinh tế lớn trong khu vực cũng như trên thế giới, những ảnh hưởng của chúng cũng như những cơ hội, thách thức đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam và nền kinh tế nước nhà. Ngoài ra sinh viên sẽ học cách nhận định về những vấn đề toàn cầu hóa trong một hệ thống quốc tế đã, đang diễn ra và tác động đến kinh tế, môi trường, văn hóa tại các quốc gia khác nhau.

#### **9.47. Quan hệ Kinh tế Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học Quan hệ kinh tế quốc tế khái quát hóa các nội dung chính về quan hệ kinh tế quốc tế; Xác định các đặc điểm chính của nền kinh tế thế giới; Phân loại và phân tích liên kết kinh tế trên thế giới; Phân tích chính sách ngoại thương của các nước; Diễn giải các công cụ thực hiện chính sách ngoại thương; Mô tả các hình thức và đặc điểm của đầu tư quốc tế; Mô tả những nội dung cơ bản của hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; Mô tả các đặc điểm chính của các định chế tài chính quốc tế; Trình bày các nội dung chính của kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong tiến trình hội nhập.

#### **9.48. Đàm phán Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học cung cấp toàn diện các kiến thức nền tảng về đàm phán kinh doanh, phân tích chi tiết tiến trình đàm phán trong kinh doanh kèm theo các ví dụ thực tế minh họa dễ hiểu, các vấn đề văn hóa, đạo đức, ảnh hưởng của chúng và các chiến thuật đàm phán sử dụng trong từng tình huống cụ thể. Môn học cũng phân tích một cách chi tiết các lỗi trong đàm phán kinh doanh, các tiểu xảo và chiến thuật sử dụng để

giải quyết các vấn đề này trong quá trình đàm phán, các đặc điểm từng loại dự án kinh doanh quốc tế, từng nhóm thị trường trọng điểm và các chiến thuật, chiến lược cần sử dụng trong từng trường hợp cụ thể. Ngoài ra, các quá trình đàm phán các vấn đề quốc tế của Việt Nam (đặc biệt là đàm phán WTO và EVFTA, các điểm đặc biệt trong đàm phán quốc tế và các chiến thuật phù hợp) cũng được phân tích chi tiết.

#### **9.49. Tiếng Anh chuyên ngành TMQT**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Tiếng Anh 5.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học này được thiết kế cho sinh viên đang học các chuyên ngành về kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh. Môn học bao gồm bốn kỹ năng tiếng Anh về nghe, nói, đọc và viết, giúp cải thiện phát âm và xây dựng kiến thức và vốn từ vựng trong lĩnh vực kinh doanh và kinh tế. Bằng việc cung cấp cho người học kiến thức ở cả góc độ vĩ mô và vi mô, môn học trang bị kiến thức tổng hợp từ nhiều khía cạnh. Môn học này đặc biệt hữu ích cho những người cần sử dụng tiếng Anh trong công việc hàng ngày, cần có thêm kiến thức và kinh nghiệm về môi trường kinh doanh.

#### **9.50. Kế toán Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Nguyên lý kế toán.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: : Học phần Kế toán quốc tế cung cấp cho sinh viên các kiến thức tổng quan về kế toán quốc tế. Đồng thời, giới thiệu và hướng dẫn sinh viên ứng dụng thực hiện các phần hành kế toán trong hệ thống kế toán Mỹ. Nội dung cụ thể bao gồm: khái quát chung về kế toán quốc tế và các chuẩn mực kế toán, tổng quan về kế toán Mỹ, quy trình kế toán và các báo cáo tài chính cơ bản, Kế toán mua và bán hàng trong các doanh nghiệp thương mại, kế toán tài sản lưu động, kế toán tài sản cố định, kế toán nợ phải trả và kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Học phần này có quan hệ mật thiết với các học phần: nguyên lý kế toán, kế toán tài chính 1, kế toán tài chính 2, kế toán tài chính 3, kế toán quản trị trong chương trình đào tạo ngành Kế toán.

#### **9.51. Chiến lược kinh doanh toàn cầu**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Học phần Chiến lược kinh doanh toàn cầu là học phần chuyên ngành của ngành Kinh doanh quốc tế; bao gồm những nội dung kiến thức căn bản về quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế và vận dụng thực tiễn của doanh nghiệp trong kinh doanh quốc tế nói chung và xuất nhập khẩu nói riêng, bao gồm: khái niệm và nguyên lý căn bản của chiến lược kinh doanh quốc tế; các vấn đề về hoạch định, triển khai và kiểm tra & đánh giá chiến lược kinh doanh quốc tế và sự vận dụng thực tiễn trong hoạt động xuất nhập khẩu cũng như doanh nghiệp Việt Nam.

### **9.52. Phân tích hoạt động kinh doanh**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Học phần sẽ đưa ra những kiến thức tổng quan về mối quan hệ nhân quả (nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp); Khi đi sâu phân tích từng hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nó giúp người học có cái nhìn toàn diện về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, biết được những nguyên nhân ảnh hưởng tích cực, nguyên nhân hạn chế năng lực sản xuất của doanh nghiệp, từ đó, giúp nhà quản trị đưa ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh thuộc khối kiến thức chuyên ngành (X4 = 3) là học phần bắt buộc đối với sinh viên ngành quản trị kinh doanh. Tổng quan về phân tích, phân tích hoạt động kinh doanh; các phương pháp, cách thức phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích tình hình sử dụng các yếu tố trong sản xuất kinh doanh, phân tích về chi phí, giá thành sản phẩm, tiêu thụ và lợi nhuận, phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.

### **9.53. Thanh toán Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Tài chính – Tiền tệ.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Thanh toán quốc tế là một môn học thuộc khối kiến thức bắt buộc trong khung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với tất cả các chương trình đào tạo thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng. Nội dung của môn học đề cập đến các hoạt động thanh toán quốc tế: những vấn đề chung về thanh toán quốc tế, tìm hiểu những vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái, tìm hiểu các phương tiện thanh toán quốc tế như hối phiếu, kỳ phiếu, séc, thẻ ngân hàng và các phương tiện thanh toán khác; tìm hiểu các phương thức thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế như phương thức thanh toán ứng

trước, phương thức ghi sổ, phương thức chuyển tiền, phương thức thanh toán nhờ thu và phương thức thanh toán tín dụng chứng từ.

Môn học Thanh toán quốc tế trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản liên quan đến lĩnh vực thanh toán quốc tế, đặc biệt là: những vấn chung về thanh toán quốc tế; tỷ giá hối đoái và chế độ quản lý ngoại hối của Việt Nam; các phương tiện và phương thức thanh toán áp dụng trong các thương vụ quốc tế. Ngoài ra, môn học này cũng giúp cho người học hiểu được cơ chế tiến hành hoạt động thanh toán của 2 chủ thể ở 2 nước khác nhau, áp dụng để phân tích và thực hành các nghiệp vụ của ngân hàng như chuyển tiền, nhờ thu, tín dụng chứng từ; Giúp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản về hệ thống thanh toán quốc tế nói chung, từ đó có khả năng tự nghiên cứu, phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo các chính sách, chế độ, thông lệ thanh toán quốc tế trong thực tiễn đời sống xã hội; Giúp người học nâng cao năng lực tư vấn, quản lý về lĩnh vực thanh toán quốc tế.

#### **9.54. Kinh doanh ngoại hối**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Nội dung của môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường ngoại hối và hoạt động kinh doanh ngoại hối của NHTM. Nghiên cứu chức năng, tổ chức và cơ chế vận hành của Thị trường ngoại hối. Thông qua nghiệp vụ này, NHTM cung cấp dịch vụ mua hộ, bán hộ cho khách hàng là những doanh nghiệp XNK, đồng thời kinh doanh cho chính mình thông qua các nghiệp vụ như mua bán chênh lệch tỷ giá và đầu cơ. Hiểu được và đánh giá được hoạt động của thị trường ngoại hối Việt Nam.

Học phần kinh doanh ngoại hối cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về thị trường ngoại hối và hoạt động kinh doanh ngoại hối của NHTM nghiên cứu chức năng, tổ chức và cơ chế vận hành của Thị trường ngoại hối. Thông qua nghiệp vụ này, NHTM cung cấp dịch vụ mua hộ, bán hộ cho khách hàng là những doanh nghiệp XNK, đồng thời kinh doanh cho chính mình thông qua các nghiệp vụ như mua bán chênh lệch tỷ giá và đầu cơ. Giúp người học hiểu được và đánh giá được hoạt động của thị trường ngoại hối Việt Nam. Tạo cho người học có được một cái nhìn đúng đắn về các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối, nhận thức được vai trò của các dịch vụ kinh doanh ngoại hối của NHTM trong nền kinh tế thế giới để từ đó xác định được đúng ý thức học tập với chuyên ngành của mình. Đồng thời giúp cho người học nắm được những kiến thức cơ bản về hệ thống kinh doanh ngoại hối nói chung, từ đó có khả năng tự nghiên cứu, phân tích, tổng hợp



và vận dụng trong thực tiễn đời sống xã hội. Giúp người học nâng cao năng lực tư vấn, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối

### **9.55. Bảo hiểm trong Ngoại thương**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Bảo hiểm trong ngoại thương là môn học thuộc chuyên ngành thương mại quốc tế nhằm trang bị giúp cho người học nắm vững các kiến thức về bản chất của bảo hiểm; các rủi ro, tổn thất cùng các điều kiện bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu hiện hành. Môn học còn giúp cho người học biết như thế nào là một hợp đồng bảo hiểm, các nguyên tắc và thủ tục mua bảo hiểm và những việc cần làm để được bồi thường khi có tổn thất, nguyên tắc và cách tính toán tiền bồi thường tổn thất.

### **9.56. Quản trị truyền thông Marketing**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Marketing căn bản.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học giới thiệu các công cụ, kỹ thuật, phương tiện truyền thông được sử dụng để truyền thông sản phẩm. Quản trị truyền thông marketing là một chiến lược phối kết hợp các công cụ truyền thông nhằm gia tăng mức độ tác động đến khách hàng mục tiêu. Người học sẽ tiếp cận việc phân tích các cơ hội để xúc tiến, phân tích tiến trình truyền thông, thiết lập mục tiêu và ngân sách truyền thông. Môn học cũng tập trung vào nghiên cứu các chức năng, thành phần cơ bản của xúc tiến trong các chương trình marketing của doanh nghiệp.

### **9.57. Quản trị sự kiện**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức sự kiện như cách thức tổ chức 1 sự kiện, những vấn đề cần quan tâm khi tổ chức sự kiện, lập kế hoạch, ngân sách cho sự kiện... Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên cách tính toán thời gian diễn ra sự kiện để sự kiện được diễn ra, những thông tin về kiểm tra, đánh giá sự kiện sau khi sự kiện diễn ra.

### **9.58. Phân tích dự án Kinh doanh Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Môn học trước: Không.

- Môn học tiên quyết: Không.

- Môn học song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Môn học Phân tích dự án Kinh doanh quốc tế sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan về dự án và quản trị dự án kinh doanh quốc tế như khái niệm, đặc điểm, nội dung của một dự án, các nguồn vốn huy động, chu kỳ và phân loại các dự án để phục vụ cho quản lý dự án; Các nội dung cơ bản của công tác quản trị dự án; Công tác lập kế hoạch hay quá trình hình thành và soạn thảo một dự án đầu tư; Tìm hiểu sâu hơn về phân tích kỹ thuật dự án, phân tích tài chính dự án, phân tích kinh tế dự án thông qua việc tính toán một số chỉ tiêu phản ánh hiệu quả tài chính, hiệu quả kinh tế - xã hội dự án; Cơ sở pháp lý và phương pháp thẩm định dự án; Công tác tổ chức quản trị dự án về thời gian, tiến độ, phân phối các nguồn lực, kiểm soát và quản trị rủi ro dự án.

### **9.59. Quản trị Kinh doanh Khách sạn**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Môn học trước: Không.

- Môn học tiên quyết: Không.

- Môn học song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Tổng quan về kinh doanh khách sạn, Cơ sở vật chất kỹ thuật và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn. Tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực của khách sạn. Tổ chức kinh doanh lưu trú của khách sạn. Tổ chức kinh doanh ăn uống của khách sạn. Marketing trong kinh doanh khách sạn. Quản trị chất lượng dịch vụ của khách sạn. Phân tích kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

### **9.60. Quản trị chuỗi cung ứng**

- Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

- Môn học trước: Không.

- Môn học tiên quyết: Không.

- Môn học song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp luôn tìm kiếm một mô hình kinh doanh có thể giúp doanh nghiệp đáp ứng các nhu cầu của khách hàng tốt hơn đối thủ cạnh tranh. Thành công đó phụ thuộc vào khả năng thiết kế và đưa đến cho khách hàng các sản phẩm chất lượng cao, chi phí thấp và các dịch vụ mà khách hàng muốn sử dụng. Quản trị chuỗi cung ứng giúp các công ty tập trung vào các sự khác biệt, độc đáo so với đối thủ cạnh tranh. Sau khi hoàn thành học phần, người học được trang bị các kiến thức sau: Khái niệm về quản trị chuỗi cung ứng; Những hoạt động cơ

bản của quản trị vận hành chuỗi cung ứng, thiết kế và đo lường hoạt động chuỗi cung ứng. Qua đó người học có khả năng tự nghiên cứu các vấn đề mới nhất trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

### **9.61. Hội nhập Kinh tế Quốc tế**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Học phần trước: Không.

- Học phần tiên quyết: Không.

- Học phần song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực am hiểu về hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, học phần nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Người học sẽ được cung cấp những kỹ năng để phân tích, nhận dạng, đánh giá tác động và dự báo những cơ hội và thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở đó, người học được nâng cao khả năng hoạch định, tham gia hoạch định chiến lược, đề xuất chính sách và biện pháp để giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

### **9.62. WTO và Chính sách thương mại đa phương**

- Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

- Môn học trước: Không.

- Môn học tiên quyết: Không.

- Môn học song hành: Không.

- Tóm tắt nội dung môn học: Học phần này nghiên cứu về WTO là một hệ thống thương mại đa phương, điều tiết hoạt động thương mại toàn cầu. WTO hoạt động nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng thương mại hàng hoá và dịch vụ trên thế giới; thúc đẩy sự phát triển các thể chế thị trường, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên trong khuôn khổ của hệ thống thương mại đa phương; và nâng cao mức sống, tạo công ăn việc làm cho người dân của các nước thành viên. Các nguyên tắc pháp lý nền tảng của WTO là: Tối huệ quốc (MFN), Đối xử quốc gia (NT), Tiếp cận thị trường (MA) và Cạnh tranh công bằng. Các nguyên tắc và nghĩa vụ pháp lý áp dụng chung cho các nước thành viên được quy định tại các hiệp định của WTO bao gồm: (i) Các hiệp định đa phương về thương mại hàng hoá, ví dụ như Hiệp định chung về thuế quan và thương mại 1994 (GATT 1994); Hiệp định nông nghiệp; Hiệp định về biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)...; (ii) Các hiệp định đa phương về thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ như: Hiệp định chung về thương mại dịch vụ (GATS), Hiệp định về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới thương mại (TRIPS); Thoả thuận về các quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp; Cơ chế rà soát chính sách thương mại; (iii) Các hiệp định thương mại nhiều bên về Hàng không dân dụng; Mua sắm chính phủ; Sản

phẩm sữa; Sản phẩm thịt bò; và (iv) Các tuyên bố và quyết định của Bộ trưởng liên quan đến một số vấn đề chưa đạt được thỏa thuận trong Vòng đàm phán U-ru-goay.

## **10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập**

### **10.1. Các phòng thực hành và các hệ thống thiết bị quan trọng**

- Phòng học tiêu chuẩn dành cho 50 sinh viên
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy và thực hành: Máy chiếu, màn chiếu, loa, micro và mạng Internet tốc độ cao.

### **10.2. Thư viện, trang Web**

- Thư viện Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên (trực tuyến tại địa chỉ <https://lrc.tnu.edu.vn>)
- Cơ sở dữ liệu trực tuyến của Nhà xuất bản Elsevier B.V. (trực tuyến tại địa chỉ <https://www.sciencedirect.com>)
- Thư viện điện tử JSTOR (trực tuyến tại địa chỉ <https://www.jstor.org>)
- Cơ sở dữ liệu học thuật của Google Scholar (trực tuyến tại địa chỉ <https://scholar.google.com>)

## **11. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

b. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Theo quy định của trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh. Trong thời gian học tập, Nhà trường có thể sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà SV được phép đăng ký. SV có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

## **12. Đề cương chi tiết các học phần (Phụ lục D)**

**TRƯỞNG KHOA**



**PGS.TS. Nguyễn Thị Gấm**

## Phụ lục A:

### 1. Ma trận đánh giá mức độ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo so với yêu cầu chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia

<b>Khung trình độ quốc gia</b>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>
<b>Kiến thức</b>	
Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo	KT1, KT2, KT3, KT4, KT5, KT6, KT7
Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật	KT1
Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	KT1, KN5
Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể	KT3, KT4, KT5, KT6, KT7, KN1, KN2, KN3
Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	KT2, KT6, KT7, KN3
<b>Kỹ năng</b>	
Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	KN1, KN2, KN4
Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác	KN1, KN2, KN3, KN4
Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi	KN2, KN4
Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	KN4
Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp	KN4
Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	KN5
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	KN4, NL2, NL3
Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	KN4, NL1, NL2
Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	KN1, KN2, KN3, NL1

**2. Ma trận đánh giá mức độ đáp ứng của CDR đối với các tiêu chuẩn và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường và nhu cầu của nhà sử dụng lao động**

<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>	<b>Tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường</b>	<b>Yêu cầu của nhà sử dụng lao động</b>
KT1	3	3
KT2	3	3
KT3	3	3
KT4	3	3
KT5	3	3
KT6	3	3
KT7	3	3
KN1	3	3
KN2	3	3
KN3	3	3
KN4	3	3
KN5	2	2
NL1	3	3
NL2	3	3
NL3	3	3

## Phu lục C: Kế hoạch đào tạo

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Kinh doanh Quốc tế  
Mã ngành: 7340120

CTĐT: Thương mại Quốc tế  
Thời gian đào tạo: 4 năm

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết		NĂM/ HỌC KỲ							
				LT	TH	I		II		III		IV	
						1	2	3	4	5	6	7	8
<b>1. Khối Kiến thức đại cương</b>			<b>32</b>										
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin	3	36	18	3							
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	24	12		2						
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24	12				2				
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24	12					2			
5	VCP121	Lịch sử Đảng CSVN	2	24	12						2		
6	LAW121	Pháp luật đại cương	2	24	12	2							
7	GIF131	Tin học đại cương	3	36	18		3						
8	PST131	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	36	18	3							
9	MAE131	Toán kinh tế	3	36	18		3						
10	ENG121	Tiếng Anh 1	2	24	12	2							
11	ENG122	Tiếng Anh 2	2	24	12		2						





28	CBE231	Hành vi người tiêu dùng	3	36	18				3					
	MAS231	Thương mại điện tử	3	36	18									
	ETM331	Quản trị doanh nghiệp	3	36	18									
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>24</b>											
	<i>Bắt buộc</i>		<b>15</b>											
29	MIB331	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	3	36	18			3						
30	INE331	Kinh tế Quốc tế	3	36	18				3					
31	PSS331	Thư tín Thương mại Quốc tế	3	36	18				3					
32	IMA321	Marketing Quốc tế	3	36	18					3				
33	PCU331	Nghiệp vụ Hải quan	3	36	18					3				
	<i>Tự chọn</i>		<b>9</b>											
34		<i>Tổ hợp 1</i>	3											
	TPR331	Đấu thầu Quốc tế	3	36	18				3					
	IAC331	Tài chính Quốc tế	3	36	18									
	FMC331	Tài chính công ty đa quốc gia	3	36	18									
35		<i>Tổ hợp 2</i>	3											
	TFF331	Vận tải và Giao nhận	3	36	18									
	LOG331	Logistics	3	36	18					3				
36		<i>Tổ hợp 3</i>	3											
	INM331	Internet Marketing	3	36	18					3				
	PRE331	Quan hệ công chúng	3	36	18									
<b>2.3</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>27</b>											
	<i>Bắt buộc</i>		<b>15</b>											
37	INT331	Thương mại Quốc tế	3	36	18					3				

38	INT331	Giao dịch Thương mại Quốc tế	3	36	18						3	
39	ITP331	Chính sách Thương mại Quốc tế	3	36	18						3	
40	IER331	Quan hệ Kinh tế Quốc tế	3	36	18							3
41	IBA331	Đàm phán Quốc tế	3	36	18							3
		<i>Tự chọn</i>	<b>12</b>									
42		<i>Tổ hợp 1</i>										
	EIT331	Tiếng Anh chuyên ngành TMQT	3	36	18							3
	IAC331	Kế toán Quốc tế	3	36	18							
43		<i>Tổ hợp 2</i>										
	IBS331	Chiến lược Kinh doanh toàn cầu	3	36	18							3
	BAN331	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	36	18							
44		<i>Tổ hợp 3</i>										
	INP331	Thanh toán Quốc tế	3	36	18							3
	ECE331	Kinh doanh ngoại hối	3	36	18							
	RAI331	Bảo hiểm trong Ngoại thương	3	36	18							
45		<i>Tổ hợp 4</i>										
	MCM331	Quản trị truyền thông Marketing	3	36	18							3
	AEV231	Quản trị sự kiện	3	36	18							
<b>2.4</b>		<b><i>Thực tập môn học</i></b>	<b>2</b>								2	
<b>2.5</b>		<b><i>Thực tập tốt nghiệp</i></b>	<b>4</b>									4
<b>2.6</b>		<b><i>KLTN/Tự chọn thay thế khóa luận</i></b>	<b>6</b>									6
46		<i>Tổ hợp 1</i>	3									
	IBA331	Phân tích dự án KDQT	3	36	18							3
	HOM331	Quản trị Kinh doanh Khách sạn	3	36	18							

	CSM331	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36	18								
		<i>Tổ hợp 2</i>	3										
47	MCC331	Hội nhập Kinh tế Quốc tế	3	36	18								3
	MMP331	WTO và CS thương mại đa phương	3	36	18								
<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa</b>			<b>125</b>			<b>16</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>10</b>

*Ghi chú: Các học phần Thực tập môn học bao gồm: Thương mại Quốc tế, Giao dịch TMQT, Chính sách TMQT*